

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYỄN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 26/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYỄN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Kim Q, tên gọi khác: không; sinh ngày: 17 tháng 6 năm 1987, tại: Huyện HN, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: Làng Đ, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Kim C; con bà: Nguyễn Thị H; vợ: Phan Thị T; con: Có 02 con (Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc” và bị phạt tiền (hình phạt bổ sung) 3.000.000đ (Bản án số 01/2010/HSST) - Chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 10/12/2012. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2021 đến ngày 24/10/2021 được Cơ quan CSĐT trả tự do. Hiện tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Thái H; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Làng TT, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vì cần tiền để giải quyết công việc làm ăn nên vào ngày 22/11/2020 anh Phan Thái H, sinh năm: 1998, trú tại: Làng TT, xã HT, huyện HN đến nhà Hồ Kim Q để vay tiền. Sau khi gặp Q, anh H đặt vấn đề vay 60.000.000đ, vay không kỳ hạn. Q nhất trí và đưa ra mức lãi suất 12%/tháng (4000 đồng/1 triệu/1 ngày). Kỳ hạn đóng lãi hàng tháng (tính 30 ngày). Một tháng anh H phải trả tiền lãi cho anh Q với số tiền 7.200.000đ/tháng cho khoản vay 60.000.000đ. Anh H đồng ý. Sau đó, Q tải ứng dụng "ag.mecash" có tài khoản tên "khanhlinh87" và nhập toàn bộ thông tin vay tiền của anh H để quản lý, theo dõi, tính toán tiền lãi suất hàng tháng đối với khoản vay của anh H. Hàng tháng anh H đều trả số tiền lãi suất 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) cho Q. Tính từ ngày 22/11/2020 đến ngày 22/6/2021 anh H đã trả cho Q số tiền lãi là 50.400.000đ.

Ngày 25/6/2021 anh H đã thanh toán đầy đủ tiền gốc và tiền lãi còn thiếu cho anh Q với tổng số tiền 60.720.000 đồng (Gốc 60.000.000đ; lãi của 03 ngày chưa trả là 720.000đ).

Như vậy, kể từ ngày 22/11/2020 đến ngày 25/6/2021 (07 tháng 03 ngày) Q đã thu của anh H số tiền lãi suất là 51.120.000 đồng.

Theo quy định của pháp luật, số tiền hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20%/1 năm; 1,666%/1 tháng; 0,055%/1 ngày. Tuy nhiên, Q cho anh H vay 60.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng tức 144%/năm là gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Như vậy, số tiền lãi hợp pháp cho khoản vay 60.000.000 đồng theo ngày là $60.000.000 \text{ đồng} \times 0,055\% = 33.000 \text{ đồng/1 ngày}$; theo tháng là $60.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\% = 999.600 \text{ đồng/1 tháng}$. Tổng số tiền lãi theo quy định trong thời gian 7 tháng 03 ngày cho khoản vay 60.000.000 đồng là 7.096.000 đồng. Tuy nhiên, trong thời gian 7 tháng 03 ngày, Q đã thu của anh H số tiền lãi là 51.120.000 đồng (Năm mươi một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) cho khoản vay 60.000.000 đồng,

thu lợi bất chính 44.024.000 đồng. Sau khi phạm tội, đến ngày 15/10/2021, Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố Vinh đầu thú.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 24/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hồ Kim Q về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Hồ Kim Q đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện từ ngày 22/11/2021 đến ngày 25/6/2021 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Hồ Kim Q phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt: Bị cáo Hồ Kim Q từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tại bị cáo số tiền 67.096.000đ để sung quỹ nhà nước. Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Phan Thái H số tiền 44.024.000đ. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu trắng có số IMEI 356341107432096, bên trong máy có sử dụng số sim 0981055687, máy đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Hưng Nguyên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 22/11/2020 đến ngày 25/6/2021, Hồ Kim Q đã cho anh Nguyễn Thái H vay số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Trong thời gian 07 tháng 03 ngày, Q đã thu của anh H số tiền lãi là 51.120.000đ (Năm mươi một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Như vậy, bị cáo Nguyễn Thái Q đã cho anh Phan Thái H vay 60.000.000đ với lãi suất 12%/tháng tương đương 144%/năm là cao gấp 7,2 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền: 44.024.000 đồng (51.120.000đ tiền lãi đã thu – 7.096.000đ tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Vụ án trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý tín dụng của Nhà nước, gây thiệt hại đến lợi ích của người đi vay. Do tham lam nên bị cáo đã đưa ra mức lãi quá cao để bóc lột tiền của người đi vay. Bị cáo cho anh H vay 60.000.000 đồng để thu tiền lãi với mức lãi suất cao gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và thu lợi bất chính với số tiền 44.024.000đ. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba; Huy hiệu về nghĩa vụ quốc tế và được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen. Nên bị cáo sẽ được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên chỉ cần xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo.

[4]. Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6]. *Về biện pháp tư pháp*: Bị cáo đã cho anh Phan Thái H vay số tiền 60.000.000đ từ ngày 22/11/2020 đến ngày 25/6/2021 để thu lãi 51.120.000đ (Trong đó lãi được phép thu là 7.096.000đ; lãi thu vượt quá mức thu quy định là 44.024.000đ).

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với số tiền 60.000.000đ mà bị cáo sử dụng để cho vay được xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 7.096.000đ (Tiền lãi hợp pháp được phép thu) là khoản thu phát sinh từ tiền phương tiện phạm tội (tiền cho vay) nên cần phải tịch thu tại bị cáo để sung quỹ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a, b khoản 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với số tiền 44.024.000đ mà bị cáo đã thu của người vay. Tại phiên tòa hôm nay anh Phan Thái H xin được nhận lại. Xét thấy: Đây là khoản tiền lãi mà bị cáo thu vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Là khoản tiền không được phép thu nên cần buộc bị cáo trả lại cho người vay tiền theo

quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 2 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7]. *Về vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu trắng có số IMEI 356341107432096, bên trong máy có sử dụng số sim 0981055687, máy đã qua sử dụng.

Xét thấy: Đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để tải ứng dụng nhằm quản lý, theo dõi khoản vay, theo dõi việc trả gốc và lãi nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hồ Kim Q phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Kim Q 18 (Mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ được quy đổi thành 27 ngày. Bị cáo còn chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, Tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Hồ Kim Q cho UBND xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tại bị cáo số tiền 67.096.000đ (Sáu mươi bảy triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Phan Thái H số tiền 44.024.000đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm hai mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi phải thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu trắng có số IMEI 356341107432096, bên trong máy có sử dụng số sim 0981055687, máy đã qua sử dụng.

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/12/2021 giữa Công an huyện Hưng Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Hồ Kim Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.201.200đ (Hai triệu hai trăm linh một nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Cộng 2.401.200đ (Hai triệu bốn trăm linh một nghìn hai trăm đồng) .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo, người LQ;
- Sở tư pháp, TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh